

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Phẩm

Bà Hoàng Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưỡng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2024/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1965, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/5/2024, các lời khai sau đó, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T có thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L ngày 29 tháng 8 năm 2016. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân những năm gần đây vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, luôn bất đồng

quan điểm không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng chị sống cùng gia đình nhà chồng, chị và mẹ chồng không tìm được tiếng nói chung luôn xảy mâu thuẫn cãi nhau, từ năm 2022 chị đã về bên ngoại sinh sống ở nhà bố đẻ tại thôn G, xã T, huyện L, từ khi chị về ở với bố mẹ đẻ chị và anh Phan Văn T không quan tâm, không hỏi thăm gì nhau khác người khác sống cuộc sống riêng và ly thân từ đó, chị xác định không thể chung sống với nhau được nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết chị được ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung là Phan Thị Kiều T, sinh ngày 05/01/2017 và Phan Minh T, sinh ngày 25/5/2019, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Thị Kiều T đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Phan Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Minh T đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị ở nhà bố đẻ có công việc làm ổn định đi khai thác nhựa thông và làm phiên dịch trên mạng xã hội, lương tháng bình quân khoảng 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng vẫn đảm bảo cho con phát triển đầy đủ, toàn diện đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Phan Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị H trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 29 tháng 8 năm 2016, sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian vài năm gần đây anh và chị Ngô Thị H luôn bất đồng quan điểm thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, vợ chồng anh không tìm được tiếng nói chung, chị Ngô Thị H đã về nhà bố đẻ trú tại thôn G, xã T, huyện L ở, vợ chồng anh sống ly thân từ đó không ai quan tâm hỏi thăm nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, chị Ngô Thị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Ngô Thị H có hai người con chung, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai người con chung là Phan Thị Kiều T, sinh ngày 05/01/2017 và Phan Minh T, sinh ngày 25/5/2019 đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Ngô Thị H cấp dưỡng nuôi con vì anh đủ khả năng nuôi hai con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay anh làm ruộng và làm thêm nghề cơ khí bình quân thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/tháng anh có nhà ở ổn định có bố mẹ anh hỗ trợ việc chăm sóc các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 24/5/2024 cháu Phan Thị Kiều T, sinh ngày 05/01/2017 trình bày: Cháu biết bố mẹ cháu ly hôn không ở với nhau nữa, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ vì bố Phan Văn T không thương cháu và thường hay đánh cháu bố thương em trai nhiều hơn.

Người làm chứng ông Ngô Văn H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ông là bố đẻ của chị Ngô Thị H, năm 2016 chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T đăng ký kết hôn do hai bên bên gia đình mai mối không có thời gian tìm hiểu, sau kết hôn vợ chồng chị Ngô Thị H ở cùng gia đình chồng, vợ chồng chung sống bình thường, vợ chồng chị Ngô Thị H phát sinh mâu thuẫn từ khi sinh người

con thứ hai, do khó khăn về kinh tế nên thường hay cãi nhau, mẹ chồng con dâu không hòa hợp phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Phan Văn T cũng không quan tâm, chia sẻ cùng vợ nên vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau thậm trí anh Phan Văn T còn đánh chị Ngô Thị H, đã có lần anh Phan Văn T đánh chị Ngô Thị H bỏ về nhà ngoại ở, ông cũng khuyên bảo chị Ngô Thị H đoàn tụ vợ chồng, khi đó chị Ngô Thị H không có tiền trang trải chi tiêu lo cho con cái, ông thương phải hỗ trợ tiền chi tiêu sinh hoạt cho chị H. Chị Ngô Thị H về bên ngoại ở cùng gia đình ông từ năm 2022, cháu Phan Thị Kiều T nghỉ hè năm học vừa rồi về ở cùng mẹ và rất sợ bố. Gia đình ông có đòi thông cho chị Ngô Thị H đi trích nhựa thông bán, làm ruộng và trồng hoa màu cùng vợ chồng ông ngoài ra ông thấy chị Ngô Thị H còn làm phiên dịch trên mạng xã hội thu nhập bình quân tháng của chị Ngô Thị H khoảng 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Việc chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T ly hôn hay không là do vợ chồng quyết định, tuy nhiên ông thấy chị Ngô Thị H sống cùng anh Phan Văn T cũng không hạnh phúc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 78 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Ngô Thị H về nhà bố đẻ ở từ năm 2022 vợ chồng ly thân từ đó không ai quan tâm nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 06/6/2024 chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T. Về con chung chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T có 02 người con chung: Cháu Phan Thị Kiều T, sinh ngày 19/01/2017 và cháu Phan Minh T, sinh ngày 25/5/2019, tại bản khai và biên bản hòa giải cháu Phan Thị Kiều T có nguyện vọng ở cùng chị Ngô Thị H. Tại phiên tòa hôm nay anh Phan Văn T đồng ý chị Ngô Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Thị Kiều T, sinh ngày 19/01/2017, anh chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Minh T, sinh ngày 25/5/2019, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định. Chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị Ngô Thị H, anh Phan Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị H, ông Ngô Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ngô Thị H, ông Ngô Văn H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn cùng cư trú tại xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 29 tháng 8 năm 2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, mẹ chồng con dâu không tìm được tiếng nói chung thường xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2022 chị Ngô Thị H đã về nhà bố đẻ trú tại thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ở và ly thân từ đó đến nay, từ khi về nhà bố đẻ vợ chồng chị không quan tâm, không hỏi thăm nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 06/6/2024 chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T đã thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa anh Phan Văn T khẳng định không còn tình cảm vợ chồng anh đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị H. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn của chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T.

[4] Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T có 02 con chung là cháu Phan Thị Kiều T, sinh ngày 19/01/2017 và cháu Phan Minh T, sinh ngày 25/5/2019, cháu Phan Thị Kiều T hiện đang sống cùng mẹ, cháu Phan Minh T hiện đang sống cùng bố. Khi ly hôn chị Ngô Thị H yêu cầu được nuôi con Phan Thị Kiều T đến khi con đủ 18 tuổi, tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai cháu Phan Thị Kiều T có nguyện vọng ở cùng mẹ. Biên bản hòa giải ngày 06/6/2024 chị Ngô Thị H yêu cầu được nuôi con Phan Thị Kiều T nhưng anh Phan Văn T không đồng ý, anh yêu cầu được nuôi hai người con. Tại phiên tòa anh Phan Văn T đồng ý giao người con Phan Thị Kiều T cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phan Văn T chăm sóc nuôi dưỡng người con Phan Minh T. Việc anh Phan Văn T đồng ý cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi con Phan Thị Kiều T là tự nguyện và cũng theo nguyện vọng của cháu Phan Thị Kiều T và phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T có quyền đi lại thăm non con chung không được phép ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, tuy nhiên chị Ngô Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 33, đăng ký ngày 28/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn

Chị Ngô Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Thị Kiều T, sinh ngày 19/01/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phan Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Minh T, sinh ngày 25/5/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị H và anh Phan Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị Ngô Thị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng để nộp sung ngân sách Nhà nước. Xác định chị Ngô Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002292 ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn được khấu trừ vào số tiền đã nộp, hoàn trả lại cho cho Ngô Thị H số tiền còn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã X, huyện L, t.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Hoàng Thị Ngọc

